

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Nguyễn Đình Tiếp;

Bà Nguyễn Thị Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phùng Quốc X, sinh năm 1973 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Ngọc B (đã chết) và bà Cao Thị H; có vợ là bà Nguyễn Thanh L và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13 tháng 01 năm 2023 đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trịnh Văn S - Luật sư của Công ty Luật hợp danh NT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Phan Thị Kiều N, sinh năm 1976 (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1956 (mẹ của bị hại); nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện

C, tỉnh An Giang;

2. Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1974 (chồng bị hại); nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

3. Ông Bùi Q, sinh năm 2000 (con trai bị hại), nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

4. Ông Bùi Gia A, sinh năm 2003 (con trai bị hại), nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

Bà Võ Thị Th, ông Bùi Văn Ch, ông Bùi Q và ông Bùi Gia A cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (Văn bản ủy quyền ngày 21/04/2023), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Bùi Thị Ngọc H1, sinh năm 1978, vắng mặt.

2. Bà Phùng Cẩm Y, sinh năm 1996, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Quốc X và Phan Thị Kiều N (sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang) chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2011. Khoảng đầu tháng 12/2022, X nghi ngờ bà N ngoại tình nên hai người xảy ra mâu thuẫn nên bà N ra ở một mình tại Khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên giữa hai người vẫn thường xuyên liên lạc qua lại với nhau.

Vào đêm ngày 23/12/2022, X và bà N cùng nhau đi uống bia, sau đó hai người về ngủ tại phòng trọ của bà N, phòng số 2, nhà trọ Nguyễn Văn G, (địa chỉ: Khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương). Đến khoảng 10 giờ ngày 24/12/2022, bà N hỏi X mượn tiền để lo cho gia đình thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, X nảy sinh ý định giết chết bà N nên lấy 01 (một) dao để trên kệ bếp rồi đi đến chỗ bà N đang nằm trên nệm vung dao chém 01 (một) cái vào vùng cổ trái của bà N, bị chém nên bà N giơ hai tay lên đỡ, lúc này X tiếp tục vung dao chém nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, cằm, cổ sau, ngực, vai, tay phải, tay trái... của bà N. Thấy bà N không còn cử động và máu chảy nhiều, biết bà N đã chết nên X bỏ lại dao sau đó đi ra khỏi phòng và khóa cửa ngoài lại rồi điều khiển xe mô tô biển số 68D1-XXX.XX bỏ trốn.

Bà Phan Thị Kiều N được phát hiện trong trạng thái nằm ngửa trên một tấm nệm, đầu quay vào hướng sân rửa chén, tay trái giang ngang ra, tay phải duỗi thẳng xuống, hai chân hơi giang rộng chéch sang hướng góc tường bên trái (tính từ ngoài vào). Mặc áo thun ngắn tay màu xanh vàng, quần đùi thun màu xanh vàng trên bụng có để một gổ màu xanh đậm có hình Đôremon, mặt và cổ được quần mền dầy lại, xung quanh người bà N có nhiều vết máu đọng vũng, máu phun, máu nhỏ giọt rải rác khắp nền phòng, tập trung nhiều ở khu vực trên nệm bên phải từ ngoài vào và khu vực dưới vùng tử thi nằm.

Sau khi giết chết bà N, Phùng Quốc X lẫn trốn vào các lô cao su quanh khu vực thị xã U (nay là thành phố U), X mua một cây dao ở tiệm tạp hóa tại khu vực phường V, thị xã U (nay là thành phố U), tỉnh Bình Dương mục đích để tự sát. Sau khi mua dao xong X điều khiển xe mô tô biển số 68D1-XXX.XX đi lòng vòng khu vực khu dân cư phường P, thị xã U (nay là thành phố U), tỉnh Bình Dương cho đến khoảng 03 giờ ngày 02/01/2023 X dừng xe vào lề đường rồi dùng dao tự đâm một nhát vào vùng sườn trái của mình để tự sát, nhưng được người dân phát hiện đưa đi cấp cứu điều trị, đến ngày 11/01/2023 bị khởi tố và bị bắt tạm giam.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) dao tự chế (dạng dao bầu) bằng kim loại màu xám đen có lưỡi và cán dao liền nhau dài 40 cm. Cán dao dạng ống tròn, rỗng, dài 14 cm, đường kính lớn nhất 03 cm, lưỡi dao dài 26 cm (bị rỉ sét), có một cạnh sắc, mũi nhọn, bề rộng nhất lưỡi dao 07 cm; 20 (hai mươi) vỏ lon bia; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh đen, biển số 52NY-YYYY và 01 (một) điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1335/GĐPY ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tử thi đang phân hủy, trương sinh, bong tróc lớp thượng bì, bốc mùi hôi thối.

+ Đầu, mặt, cổ và hai tay có nhiều vết đứt da cơ bờ mép sắc gọn.

+ Đứt rời bó mạch cảnh phải (đứt rời động mạch, tĩnh mạch và thần kinh).

+ Đứt rời khí quản, thực quản.

+ Các tạng đang phân hủy, không dập vỡ.

Nguyên nhân chết của nạn nhân Phan Thị Kiều N: Đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định về ADN số: 09/KL-KTHS(SV) ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Trên 01 (một) con dao được niêm phong gửi đến giám định có bám dính máu của một người nữ giới, kiểu gen (ADN) thu được từ mẫu máu của người nữ giới này trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của Phan Thị Kiều N.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương trả lại cho người đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị Bích Tr (sinh năm 1986; nơi thường trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang - là em dâu của nạn nhân Phan Thị Kiều N) 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng và 01 (một) xe mô tô mang biển số 52NY-YYYY.

- Bà Nguyễn Thị Bích Tr là người đại diện gia đình bị hại Phan Thị Kiều N yêu cầu bồi thường số tiền 642.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi hai triệu đồng) gồm tiền tổn thất về tinh thần, tiền chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng nuôi mẹ bà N. Phùng Quốc X chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh đen, biển số 52NY-YYYY và 01 (một) điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng. Xác định đây là tài sản của Phan Thị Kiều N. Ngày 27/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 15 bằng hình thức trả lại tài sản này cho gia đình bị hại Phan Thị Kiều N.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) dao tự chế (dạng dao bầu) bằng kim loại màu xám đen có lưỡi và cán dao liền nhau dài 40 cm. Cán dao dạng ống tròn, rỗng, dài 14 cm, đường kính lớn nhất 03 cm, lưỡi dao dài 26 cm (bị rỉ sét), có một cạnh sắc, mũi nhọn, bề rộng nhất lưỡi dao 07 cm; 20 (hai mươi) vỏ lon bia được thu giữ trong quá trình khám nghiệm.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKS.P2 ngày 15 tháng 3 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Phùng Quốc X về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Quốc X mức án từ 18 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) dao tự chế (dạng dao bầu) bằng kim loại màu xám đen có lưỡi và cán dao liền nhau dài 40 cm. Cán dao dạng ống tròn, rỗng, dài 14 cm, đường kính lớn nhất 03 cm, lưỡi dao dài 26 cm (bị rỉ sét), có một cạnh sắc, mũi nhọn, bề rộng nhất lưỡi dao 07 cm; 20 (hai mươi) vỏ lon bia đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Quốc X trình bày lời bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát truy tố, không tranh luận; người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại)

khoản 1 khoản 2 (gia đình bị cáo có công với cách mạng) Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Phùng Quốc X không bổ sung lời bào chữa.

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Bích Tr trình bày ý kiến tranh luận: Bà không đồng ý với ý kiến người bào chữa về việc bị cáo có ăn năn hối cải, bởi lẽ sau khi gây án bị cáo bình tĩnh khóa cửa, rời khỏi hiện trường, không thông báo hay cho người thân, người xung quanh biết để đưa bị hại đi cấp cứu, cũng như có cơ hội cho bị hại được cứu chữa. Bị cáo không đến cơ quan công an đầu thú và lẫn trốn. Việc bị cáo tự sát có thể do biết được không thể tiếp tục trốn tránh chứ cũng không thể hiện được việc ăn năn hối cải. Bà Tr đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo đúng quy định pháp luật, trả lại sự công bằng cho bị hại.

Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo Phùng Quốc X bồi thường số tiền 642.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi hai triệu đồng), gồm các khoản chi phí: mai táng 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng, số tiền bù đắp tổn thất tinh thần 149.000.000 (một trăm bốn mươi chín triệu) đồng, tiền cấp dưỡng nuôi bà Võ Thị Th 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo đã bồi thường được 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng hỗ trợ gia đình mai táng cho bị hại, do vậy bà Tr yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 587.000.000 (năm trăm tám mươi bảy triệu) đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát không tranh luận đối đáp, giữ nguyên đề nghị về hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thực sự rất ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội, có điều kiện trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn G được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Quốc X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Phùng Quốc X và bị hại Phan Thị Kiều N sống chung với nhau như vợ chồng hơn mười năm, thời gian gần đây giữa bà N và X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bà N có người đàn ông khác, thường xuyên gọi điện nhắn tin. Hai người cãi vã nhau nên bà N dọn đến khu nhà trọ tại Khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương sinh sống. Ngày 23/12/2022, bà N điện thoại cho X rủ X cùng nhau đi chơi, X đồng ý và bà N qua đón X. Cả hai cùng nhau đi ăn, uống bia, sau đó hai người về ngủ tại phòng trọ của bà N để ngủ. Đến khoảng gần 10 giờ sáng ngày 24/12/2022 tỉnh dậy thì X nghe bà N nói chuyện điện thoại với ai đó, sau đó bà N hỏi X mượn tiền để lo cho gia đình dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau. Bực tức vì nghĩ bà N có người đàn ông khác nên X đã lấy 01 (một) dao để trên kệ bếp rồi đi đến chỗ bà N đang nằm trên nệm vung dao chém 01 (một) cái vào vùng cổ trái của bà N, chém nhiều chỗ mà không biết trúng chỗ nào. Sau khi thấy bà N nằm im, máu ra nhiều nên bị cáo sợ và vào nhà tắm thay đồ, khóa trái cửa và bỏ đi lang thang ở rừng cao su ở thị xã (nay là thành phố) U. Mấy ngày sau bị cáo hối hận và quyết định tự sát nên ghé một tiệm bán đồ ăn mua sữa và lấy con dao, sau đó bị cáo tự sát nhưng được cứu sống và bị bắt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, Kết luận giám định pháp y về tử thi, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, tiền bạc giữa Phùng Quốc X và Phan Thị Kiều N. Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2022, Khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phùng Quốc X đã sử dụng 01 (một) con dao (dạng dao dùng để chặt thịt) chém nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, cằm, cổ sau, ngực, vai, tay phải, tay trái của bà N. Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1335/GDPY ngày 30/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phan Thị Kiều N là do đa chấn thương. Bị cáo Phùng Quốc X đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Quốc X là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được việc dùng dao (hung khí nguy hiểm) để tấn công bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo có tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng (mẹ ruột là bà Cao Thị H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông nội, bà nội được tặng thưởng huân, huy chương, tổ quốc ghi công). Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phùng Quốc X.

Người bào chữa yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo Phùng Quốc X, việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phùng Quốc X là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phùng Quốc X bồi thường tổng cộng là 642.000.000 (sáu trăm bốn mươi hai triệu) đồng (gồm: chi phí mai táng 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng, số tiền bù đắp tổn thất tinh thần 149.000.000 (một trăm bốn mươi chín triệu) đồng, tiền cấp dưỡng nuôi bà Võ Thị Th 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng để hỗ trợ mai táng bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 587.000.000 (năm trăm tám mươi bảy triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo X đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các Điều 584, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Trường hợp thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm thì sẽ được bồi thường gồm các chi phí cho việc cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm tối đa không quá

một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại về việc buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường chi phí cấp cứu, mai táng: 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng, còn lại 8.000.000 (tám triệu) đồng bị cáo tiếp tục bồi thường; khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 149.000.000 (một trăm bốn mươi chín triệu) đồng.

Đối với yêu cầu buộc bị cáo cấp dưỡng một lần cho bà Võ Thị Th (mẹ ruột bị hại): Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xác định trước khi mất bị hại Phan Thị Kiều N mỗi tháng cấp dưỡng nuôi bà Th là 3.000.000 đồng/tháng, bà Th hiện tại không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo X có nghĩa vụ cấp dưỡng 01 lần là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Th có tổng cộng 05 người con đã thành niên không sống chung với bà Th, do đó, những người con bà Th đều phải có nghĩa vụ cấp dưỡng chứ không riêng bị hại N. Do vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại về việc buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Th với mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với : 01 (một) dao tự chế (dạng dao bầu) bằng kim loại màu xám đen có lưỡi và cán dao liền nhau dài 40 cm. Cán dao dạng ống tròn, rỗng, dài 14 cm, đường kính lớn nhất 03 cm, lưỡi dao dài 26 cm (bị rỉ sét), có một cạnh sắc, mũi nhọn, bề rộng nhất lưỡi dao 07 cm; 20 (hai mươi) vỏ lon bia là vật chứng vụ án nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Quốc X phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Quốc X 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 586 và 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Quốc X có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị Kiều N (gồm bà Võ Thị Th, ông Bùi Văn Ch, ông Bùi Q, ông Bùi Gia A) số tiền chi phí cấp cứu, mai táng 8.000.000 (tám triệu) đồng. Tiền

tổn thất tinh thần 149.000.000 (một trăm bốn mươi chín triệu) đồng. Tổng cộng 157.000.000 (một trăm năm mươi bảy triệu) đồng.

Buộc bị cáo Phùng Quốc X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà Võ Thị Th với số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/12/2022 đến khi bà Võ Thị Th chết hoặc bị cáo chết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế (dạng dao bầu) bằng kim loại màu xám đen có lưỡi và cán dao liền nhau dài 40 cm. Cán dao dạng ống tròn, rỗng, dài 14 cm, đường kính lớn nhất 03 cm, lưỡi dao dài 26 cm (bị rỉ sét), có một cạnh sắc, mũi nhọn, bề rộng nhất lưỡi dao 07 cm; 20 (hai mươi) vỏ lon bia.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phùng Quốc X phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.150.000 (tám triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (12);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân thị trấn N;
- Lưu: VP (2), hồ sơ vụ án, PHT, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sang